

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Số 82 C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số 82 C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân L đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân K, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lợi 1.000.000đ (một triệu đồng)/1 tháng; thời gian tính từ tháng 01 năm 2020.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị H chưa thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012450 ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA K;
- UBND thị trấn N, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu

